

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của liên Bộ nông nghiệp và PTNT- Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của liên Bộ nông nghiệp và PTNT- Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Chăn nuôi thú y; Thông tư liên tịch số 38/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của liên Bộ nông nghiệp và PTNT- Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản. Thông tư Liên tịch số 06/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của liên bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở; Thông tư số 24/2014/TTLT BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2012 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng viên chức theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 01/QĐ-SNV ngày 09/01/2017 của Sở Nội vụ về giao chỉ tiêu chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2017; Quyết định số 283/QĐ-SNV ngày 07/12/2016 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu biên chế sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động năm 2017; Công văn số 759/SNV-CCVC ngày 22/5/2017 của Sở Nội vụ Quảng Bình về tăng cường công tác tuyển dụng viên chức.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ biên chế còn thiếu so với chỉ tiêu được giao tại các vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và nhu cầu cần tuyển dụng viên chức để đủ số lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao cụ thể:

*** Viên chức ngân sách**

2.1 Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư:

Biên chế được giao: 22 chỉ tiêu hiện có 21, thiếu 01, cần tuyển 01 vào phòng chuyển giao kỹ thuật. (Mã C1 Danh sách tại biểu 03 kèm theo)

2.2. Văn phòng Ban chỉ đạo nông thôn mới

Biên chế được giao: 04 chỉ tiêu, hiện có 03, còn thiếu 01, cần tuyển 01 (Mã C2 Danh sách tại biểu 03 kèm theo)

*** Viên chức tự Bảo đảm toàn bộ chi phí**

2.3. Chi cục Thủy sản Quảng Bình (Trung tâm đăng kiểm tàu cá)

Biên chế được giao: 07 chỉ tiêu, hiện có 03 chỉ tiêu còn thiếu 04, cần tuyển 03 (từ B1 đến B3 mẫu danh sách 03 kèm theo)

2.4. Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình

- Phòng HC-TH: Biên chế: 04 hiện có 02 cần tuyển 01 (Mã B4 mẫu 02 kèm theo)

- Phòng Kỹ thuật Thị trường: biên chế 04, hiện có 03 còn thiếu 01 tuyển 01 (mã C8 mẫu 03 kèm theo)

2.5 Trung tâm Giống vật nuôi

- Trại Giống vật nuôi Phương hạ: Biên chế 05 viên chức hiện có 02 còn thiếu 03, cần tuyển 02 (Mã B5; B6 mẫu danh sách 02 kèm theo)

2.6 Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

- Phòng xét nghiệm nước: biên chế: 03, hiện có 01, cần tuyển 01 (Mã C3 mẫu 03 kèm theo)

- Trạm cấp nước Tiên Hóa: Biên chế: 09 hiện có 01, còn thiếu 8 tuyển 01 (mã dự tuyển B8 mẫu 02)

2.7 Ban Quản lý Cảng cá Sông Gianh.

- Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá cửa Roon, biên chế: 4 hiện có: 02 tuyển 02 (Mã B7 danh sách 02 kèm theo; C6 mẫu danh sách 03 kèm theo)

- Khu neo đậu tránh trú bão cửa Gianh Biên chế: 05 hiện có: 04, còn thiếu 01, tuyển 01 (Mã C4 mẫu danh sách 03 kèm theo)

- Phòng Kỹ thuật tổng hợp tuyên truyền: 6 hiện có 4, còn thiếu 02 tuyển 01 (mã C5 mẫu danh sách 03 kèm theo)

2.8 Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và PTNT

- Phòng kế toán hành chính: biên chế 06, hiện có 5 còn thiếu 01 tuyển 01 (Mã C7 mẫu danh sách 03 kèm theo)

Xét văn bản đề nghị của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2017.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng: 16 trường hợp,

Trong đó: + Xét tuyển thông thường: 08 (viên chức TBĐTBCTP)

+ Đặc cách: 8 (02 viên chức ngân sách và 06 V. chức TBĐTBCTP)

-Thi tuyển: (Không)

-Xét tuyển: 16 chỉ tiêu.

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng:

2.1 Vị trí xét tuyển thông thường: 08 chỉ tiêu viên chức TBĐTBCTP vào 08 vị trí (Biểu phụ lục 2 kèm theo)

2.2 Vị trí xét tuyển đặc cách: 08 chỉ tiêu trong đó 02 chỉ tiêu viên chức ngân sách 06 chỉ tiêu viên chức TBĐTBCTP (Biểu phụ lục 3 kèm theo)

3. Nội dung tuyển dụng: xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện tiêu chuẩn người đăng ký dự tuyển:

3.1.1. Người dự tuyển có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức.

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam
- Từ đủ 18 tuổi trở lên
- Có đơn xin đăng ký dự tuyển
- Có lý lịch rõ ràng
- Có văn bằng chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ

3.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; trường giáo dưỡng...

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức năm 2017 (theo mẫu)
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan, đơn vị hoặc địa phương có thẩm quyền
- Bản sao (có công chứng) các văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng; Kết quả học tập (Bảng điểm đã quy đổi theo thang điểm 10)
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn theo quy định của Chính phủ.
- Bản tự đánh giá nhận xét về phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống; trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình công tác (nếu có) 03 năm liên tục tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển. Bản đánh giá nhận xét 03 năm liên tục của cơ quan nơi người đó công tác; Bản sao quá trình tham gia BHXH (nếu có) Quyết định nâng lương gần nhất (đối với những người đã tham gia làm việc có đóng BHXH)

- 2 phong bì có dán tem kèm 02 ảnh cỡ 3x4 và ghi rõ địa chỉ khi cần báo tin

3.3. Quy định đăng ký dự tuyển, cơ quan tuyển dụng

- Đơn vị có nhu cầu tuyển dụng có văn bản đề nghị kèm theo các danh sách (mẫu số 1; 2; 3) và căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình tinh giản biên chế để đăng ký tuyển dụng theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình tổ chức tuyển dụng
- Cơ quan tuyển dụng chỉ tiếp nhận những hồ sơ đủ điều kiện và phù hợp với yêu cầu công việc và vị trí việc làm cần tuyển dụng
- Hồ sơ dự tuyển không trả lại người đăng ký dự tuyển

3.4. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, chế độ thu nộp quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức cụ thể như sau:

Mức thu: 500.000đ/thí sinh

3.5. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đối với xét tuyển thông thường

- Thời hạn nhận hồ sơ: Trong phạm vi 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Sở Nông nghiệp và PTNT

3.6. Nội dung ôn tập để kiểm tra sát hạch hoặc thực hành gồm:

* Kiến thức chung:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức;
- Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;
- Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

* Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ: (có bản chi tiết các chuyên ngành kèm theo)

3.7. Dự kiến lịch hoạt động của Hội đồng

(Có phụ lục kèm theo)

3.8. Nội dung làm việc của Ban Kiểm tra sát hạch và xác định trúng tuyển

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển

- Kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển

- Cách tính điểm: (Thực hiện theo điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ) cụ thể như sau:

☞ Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

☞ Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn (Khóa luận) của người dự xét tuyển và được quy đổi theo điểm 100 và tính hệ số 1.

☞ Trường hợp người dự tuyển đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

☞ Điểm phỏng vấn, thực hành được tính theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

☞ Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 điều này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại khoản 3 và khoản 4 điều này.

+ Xác định người trúng tuyển: (Thực hiện theo điều 13 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ).

☞ Người trúng tuyển viên chức phải có các điều kiện sau đây:

✓ Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn mỗi loại đạt 50 điểm trở lên.

✓ Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm

☞ Trường hợp có từ 2 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; Nếu điểm phỏng vấn và điểm thực hành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quyết định viên chức tại khoản 2 điều 10 của nghị định 29.

☞ Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ Sở

- Tham mưu lập kế hoạch xét tuyển viên chức theo quy định của nhà nước

- Tham mưu thông báo tuyển dụng viên chức
- Thu nhận hồ sơ, lệ phí của người dự tuyển
- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban Kiểm tra sát hạch; Ban giám sát, Ban giúp việc để phân công ra đề, phản biện đề và công tác hậu cần theo quy định của pháp luật hiện hành
- Tổ chức hướng dẫn ôn tập cho thí sinh dự tuyển
- Tham mưu tổ chức tuyển dụng theo trình tự quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

2. Văn phòng Sở

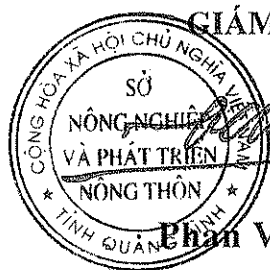
Chuẩn bị công tác tài chính, hậu cần và các điều kiện khác bảo đảm phục vụ cho công tác tuyển dụng.

3. Các phòng, ban, đơn vị liên quan

Các phòng, ban, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng tuyển dụng; các ban giúp việc theo Quyết định của Giám đốc Sở và Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT. (*Kế hoạch này thay Kế hoạch số 1529/SNN-TCCB ngày 30/6/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT*) ./. *Quỹ*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: TCCB- VT.



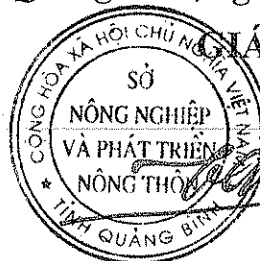
GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa
Phan Văn Khoa

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TBĐTBGP NĂM 2017**
(Kèm theo KH số 1638/SNN-TCCB ngày 28/ 3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế còn thiếu chưa tuyển dụng	SL Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển	
Viên chức (TBĐTBGP)								
1	Chi cục Thủy sản (TT Đăng kiểm tàu cá)	07	03	04	03		03	TT
2	Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình	27	12	15	02		02	(1 Đặc cách)
3	Trung tâm giống vật nuôi Quảng Bình	20	09	11	02		02	TT
4	Trung tâm nước sạch & VSMT nông thôn	25	14	11	02		02	(01 Đặc cách)
5	Ban quản lý cảng cá Sông Gianh	15	10	05	04		04	(3 Đặc cách)
6	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Ngành Nông nghiệp và PTNT	43	22	21	01		01	(1 Đặc cách)
	Cộng	137	70	67	14		14	

Quảng Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2017.



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÂN SÁCH NĂM 2017**
(Kèm theo KH số 695/SNN-TCCB ngày 24/2/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

TT	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế còn thiếu chưa tuyển dụng	SL Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển	
Ngân sách								
1	Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư	22	21	01	01		01	(1 Đặc cách)
2	Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	04	03	01	01		01	(1 Đặc cách)
	Tổng cộng	26	24	02	02		02	

Quảng Bình, ngày 22 tháng 2 năm 2017



Phan Văn Khoa

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN, CHỨC DANH, NGHỀ NGHIỆP

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017

(Kèm theo KH số 1695 /SNN-TCCB ngày 21 tháng 2 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
B	VIÊN CHỨC (TBĐTBCP)							
Chi cục Thủy sản (Trung tâm Đăng kiểm tàu cá)								
B1	Viên chức ngạch: Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III; Mã số:V.03.08.23	01	Viên chức thực hiện công tác đăng kiểm tàu cá theo địa bàn huyện Quảng Trạch , thuộc Phòng Đăng kiểm, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá, Chi cục Thủy sản	Đại học các ngành, chuyên ngành: Điện - Điện tử, Đóng tàu	B	Anh B		TT 38
B2	Viên chức tương đương ngạch: Phương pháp viên hạng IV, mã số V.10.06.21	01	Viên chức thực hiện công tác Tổng hợp tại Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá, Chi cục Thủy sản	Cao đẳng trở lên ngành, chuyên ngành Kế toán; Quản trị kinh doanh	B	Anh B		TT 06
B3	Viên chức ngạch: Kỹ thuật viên Kiểm nghiệm thủy sản hạng IV; Mã số:V.03.08.24	01	Viên chức thực hiện công tác đăng kiểm tàu cá theo địa bàn huyện Bố Trạch , thuộc Phòng Đăng kiểm, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá, Chi cục Thủy sản	Cao đẳng trở lên các ngành Điều khiển tàu biển, Khai thác thủy sản	B	Anh B		TT 38
Trung tâm giống thủy sản								
B4	Viên chức hạng III; tương đương Ngạch Phương pháp viên, mã số V.10.06.20	01	Viên chức làm công tác Tổng hợp tại phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Giống Thủy sản Quảng Bình	Đại học ngành, chuyên ngành: Kế toán; Kế toán Kiểm toán	B	Anh B		
Trung tâm Giống vật nuôi								
B5	Viên chức Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III, Mã số V.03.07.20	01	Viên chức kỹ thuật trại gà giống Phương hạ, Trung tâm Giống vật nuôi	Đại học chuyên ngành Chăn nuôi – Thú y	B	Anh B		TT 37

B6	Viên chức Kỹ thuật viên Kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV, Mã số V.03.07.21	01	Viên chức kỹ thuật ấp nở gà giống trại gà giống Phương hạ Trung tâm Giống vật nuôi	Cao đẳng trở lên chuyên ngành Chăn nuôi – Thú y	A	Anh A		TT 37
Ban quản lý cảng cá Sông Gianh								
B7	Viên chức tương đương ngạch Phương pháp viên hạng III, mã số V.10.06.20	01	Viên chức làm công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng nghề cá thực hiện nội quy, quy chế, Quản lý hạ tầng và vận hành Cảng tại Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá của Roòn, Phòng Kỹ thuật tổng hợp, tuyên truyền	Đại học các chuyên ngành: Văn hóa truyền thông; Tuyên truyền; Văn - sử:	B	Anh B		TT 06
Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn								
B8	Viên chức tương đương ngạch kỹ sư, hạng III, mã số V.05.02.07	01	Viên chức làm công tác quản lý vận hành Trạm cấp nước Tiến Hóa Trung nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Bình	Đại học ngành kỹ thuật công trình xây dựng	B	B		TT 24
	Cộng	08	(Trong đó TBĐTBCEP: 08)					

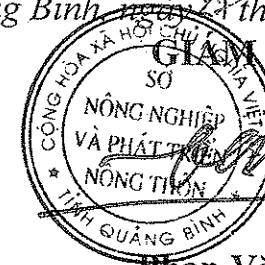
(Ghi chú Ký hiệu A là viên chức ngân sách B là Viên chức TTĐTBCEP)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Nguyễn Tiến Dũng

Quảng Bình, ngày 22 tháng 7 năm 2017



Phan Văn Khoa

**HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ
DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017**

1. Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2013 của Bộ Nội vụ).
2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
3. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2013 của Bộ y tế.
4. Bản sao có công chứng hoặc chứng thực giấy khai sinh
5. Bản sao các loại văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt Nam.
6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
7. Bản xác nhận quá trình đóng Bảo hiểm xã hội (nếu có).
8. Bản Tự đánh giá nhận xét về: Tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác, ý thức tổ chức kỷ luật (Đối với các trường hợp đang hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội) có xác nhận của cơ quan đơn vị.
10. Quyết định xếp lương gần nhất của người dự tuyển (Nếu có).
11. Hợp đồng lao động (nếu có)
12. 03 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ khi cần báo tin (Hồ sơ: 01 bộ, nộp về sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn khi có thông báo./.

Quảng Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2017

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

DỰ KIẾN LỊCH LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số 1695/SNN-TCCB ngày 27/7/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Thời gian	Nội dung công việc
1	28/7/2017-31/7/2017	Thông báo tuyển dụng viên chức trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại Sở Nông nghiệp và PTNT
2	01/8/2017 -31/8/2017	Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển
3	01/9/2017-05/9/2017	Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và bộ phận giúp việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3, Điều 6, Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ
4	05/9/2017 – 08/9/2017	Tổ chức hướng dẫn ôn tập cho thí sinh, thông báo thời gian, địa điểm phỏng vấn, thực hành;
5	09/9/2017	Thành lập Ban Kiểm tra, sát hạch và Ban Giám sát
6	11/9/2017 – 14/9/2017	Tổ chức xét tuyển
7	15/9/2017 – 20/9/2017	Tổng hợp, niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở
8	20/9/2017 – 29/9/2017	Giải quyết khiếu nại (nếu có) và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (xét tuyển đặc cách)
9	30/9/2017	Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng và thông báo công khai bằng văn bản đến người dự tuyển đến ký hợp đồng làm việc theo quy định

Quảng Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2017
Hội đồng Tuyển dụng

Onb

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
(Kèm theo Kế hoạch số: 1695/SNN-TCCB ngày 27/7/2017
của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình)

A. KIẾN THỨC CHUNG

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức;
- Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;
- Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

B. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

1. Lĩnh vực Đăng kiểm tàu cá

- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;
- Thông tư 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;
- Quyết định số 96/2007/QĐ-BNN ngày 28/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chế Đăng kiểm tàu cá;
- Thông tư số 13/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định đăng kiểm viên tàu cá;
- Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản;

2. Lĩnh vực Hành chính - Tổng hợp

- Quyết định 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2017 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.



- Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/2/2010 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

3. Lĩnh vực Chăn nuôi

- Pháp lệnh số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường trực Quốc hội về Giống vật nuôi;

- Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm ;

- Thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/4/2009 hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi;

- Thông tư số 02/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi;

- Thông tư số 44/2014/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định các bệnh phải kiểm tra định kỳ đối với cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống, bò sữa;

4. Lĩnh vực Tuyên truyền, vận động nghề cá; Thống kê, thu phí quản lý cảng cá

- Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

- Thông tư 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

- Quyết định 1319/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Quảng Bình;

- Luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012 về Phổ biến giáo dục, pháp luật;

- Nghị định 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Lĩnh vực Khuyến nông – Khuyến ngư

- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

- Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

- Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;



- Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/05/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt quy định tạm thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông;

- Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

6. Lĩnh vực Xét nghiệm nước

- Luật số 55/2014/QH13 về Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế quy định việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt và nước dưới đất (QCVN 08-MT:2015/BTNMT và 09-MT:2015/BTNMT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt (QCVN 01:2009/BYT và QCVN 02:2009/BYT).

7. Lĩnh vực nuôi trồng, Kiểm nghiệm thủy sản

- Thông tư liên tịch số 38/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản;

- TCVN 8710-3:2011 năm 2011 về Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán, Phần 3: Bệnh đốm trắng ở tôm; TCVN 8710-6:2012 năm 2012 về Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán bệnh, Phần 6: Bệnh Do koï herpesvirus ở cá chép; TCVN 8710-9:2012 năm 2012, Phần 9: Bệnh hoại tử gan tụy ở tôm;

- Thông tư số 26/2013/BNN-PTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

8. Lĩnh vực quản lý, vận hành cấp nước

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

- Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

- Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

